TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 10 năm 2024
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

*/ ***Nguyên đơn*****:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986;

/ Bị đơn**:** Anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1984;

***/ Người làm chứng**: Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1958;

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn XQ, xã ĐB, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Hồng C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn nhiều lần nhưng ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, sau đó trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2020 thì mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên đã sống ly thân 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh C nữa, chị không muốn tiếp tục chung sống với anh C nữa nên làm đơn xin được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: anh chị có 03 con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/5/2007; Nguyễn Thanh Thuý, sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 27/01/2020. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải hai vợ chồng chị vì chị cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh C, chị bận công việc, nhà lại ở xa nên để tránh mất thời gian của các bên và của Tòa án chị đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải, cũng xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vì chị biết anh C sẽ không đến Tòa án làm việc.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng C: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng – ông Nguyễn Quang M là bố đẻ anh C trình bày: ông là bố đẻ của anh Nguyễn Hồng C, là bố chồng của chị Nguyễn Thị L. Về mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh C cụ thể như nào ông không nắm rõ, tuy nhiên, do mâu thuẫn nên chị L đã bỏ đi khỏi nhà ông khoảng gần 4 năm nay, mang theo cả 03 con đi. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm ông đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Chị L và anh C có 03 con chung, hiện đều đang ở với chị L.

Anh C – con trai ông, lao động tự do, đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về nhà, nhưng anh C làm ở đâu cụ thể thì ông không biết. Ông đã thông báo cho anh C biết về việc chị L nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, nhưng vì công việc bận, lại ở xa nên anh C xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Tòa cứ giải quyết theo pháp luật. Anh C có đăng ký thường trú và sống cùng nhà với ông. Ông nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của tòa án cho anh C. Ông xin vắng mặt các buổi làm việc khác của tòa án, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vì việc này không liên quan đến ông.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã ĐB, Công an xã ĐB thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1984, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB ngày 10/11/2006. Sau khi kết hôn, chị L chuyển về nhà anh C sinh sống. Mâu thuẫn vợ

chồng cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng mấy năm gần đây chị L và anh C sống ly thân, chị L và các con không còn sống ở nhà anh C. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị L và anh C có 03 con chung: Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/5/2007; Nguyễn Thanh Thuý, sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 27/01/2020. Hiện nay cả 3 con chung đều không thấy ở nhà anh C.

* Về nơi cư trú của anh C: anh C có đăng ký thường trú và sống cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Quang M tại thôn XQ, xã ĐB, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, anh C đi làm xa nhà, thỉnh thoảng có về nhà nhưng chính quyền địa phương không nắm rõ anh C làm việc ở đâu, và cũng không biết cụ thể khi nào anh C về nhà. Do đó, việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C không thực hiện được.

* Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị L được ly hôn với anh C; giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghi khác; chị L nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập anh C đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua bố đẻ anh C có quan điểm vì anh C bận đi làm nên anh không về tòa

án làm việc được, chị L và ông M đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hồng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB ngày 10/11/2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị L trình bày là do bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung, vì mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên chị L và anh C đã sống ly thân mấy năm nay, không ai quan tâm đến ai. Chị L cương quyết xin được ly hôn với anh C; anh C không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh C là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh C có 03 con chung là Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/5/2007; Nguyễn Thanh Thuý, sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 27/01/2020. Hiện tại, cả ba cháu đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh C không đến Tòa để trình bày nguyện vọng. Hai con chung Đức và Thuý đều có đơn trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, các cháu ở với ai cũng được. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý, môi trường sống và học tập của các con chung được ổn định, theo nguyện vọng của đương sự và thực tiễn cuộc sống, HĐXX giao cả ba con chung cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; anh C không đến Tòa án trình bày quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và

Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hồng C có 03 con chung là: Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 04/5/2007; Nguyễn Thanh Thuý, sinh ngày 25/6/2011 và Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 27/01/2020. Sau ly hôn, giao cả ba con chung cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011867 ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục THADS huyện□ng Hoà;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**